

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ - ST
Ngày 08 - 5 - 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Võ Tấn Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tăng Như Y** – sinh năm 1974 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp TP, xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn B** – sinh năm 1970 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp TP, xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa chị **Tăng Như Y** trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tăng Như Y và anh Trần Văn B kết hôn vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh B không quan tâm vợ con, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng đầu năm 2017 đến nay. Nay Chị Tăng Như Y yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn B. Anh B đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Y và anh B có với nhau 02 con chung tên Trần Nhật T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001, Trần Ái N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2002 hiện nay con đang sống với chị Y. Khi ly hôn chị Y và anh B thỏa thuận giao con cho chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con cho

đến khi con thành niên, chị Y không yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Y và anh B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị Y và anh B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Chị Tăng Như Y và Anh Trần Văn B là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Trần Văn B có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Y và anh B kết hôn vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết. Nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Tăng Như Y có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Chị Y đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại biên bản hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay anh B thống nhất ly hôn với Chị Y. Tuy nhiên do anh B và Chị Y không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung Do chị Tăng Như Y và anh Trần Văn B không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh B không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố không công nhận chị Tăng Như Y và anh Trần Văn B là vợ chồng.

Về con chung: Chị Y và anh B xác định vợ chồng có với nhau được 02 con chung tên Trần Nhật T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 và Trần Ái N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2002. Hiện hai con đang sống với Chị Y. Sau khi ly hôn Chị Y và anh B thỏa thuận Chị Y tiếp tục nuôi hết hai con mà anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác cháu T và cháu N hiện tại đang sống với Chị Y và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28

tháng 3 năm 2018 đối với cháu T và cháu N của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu T và cháu N trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ, đây là ý chí tự nguyện của cháu T và cháu N là con Chị Y và anh B, nên Tòa án chấp nhận. Giao cháu Trần Nhật T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 và Trần Ái N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2002 cho chị Tăng Như Y tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con Chị Y không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Y và anh B xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị Y và anh B có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Y và anh B đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tăng Như Y phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố chị **Tăng Như Y** và anh **Trần Văn B** không phải là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Giao cháu Trần Nhật T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 và Trần Ái N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2002 cho chị Tăng Như Y tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Y và anh B xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị Y và anh B có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị Y và anh B đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Tăng Như Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004195 ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Tăng Như Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết